BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÝ 10 BÀI 24:

PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ VÀ ĐÔ THỊ HÓA

Câu 1: Khu vực nào sau đây ở châu Âu có mật độ dân số cao nhất hiện nay?
A. Bắc Âu. **B.** Đông Âu. **C.** Nam Âu. **D.** Tây Âu.

Câu 2: Châu Á có dân số đông nhất thé giới là do
A. có tốc độ gia tăng tự nhiên cao. **B.** dân từ châu Âu di cư sang.
C. tăng trưởng kinh tế cao.
D. dân cư chuyển dịch từ nông thôn lên thành thị.

Câu 3: Dân số châu Phi giảm mạnh trong giai đoạn 1650 đến 1850 là do
A. các dòng di cư sang châu Mĩ. **B.** gia tăng tự nhiên giảm.
C. điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. **D.** nghèo đói, bệnh tật.

Câu 4: Khu vực nào sau đây ở châu Âu có mật độ dân số thấp nhất hiện nay?
A. Bắc Âu. **B.** Đông Âu. **C.** Nam Âu. **D.** Tây Âu.

Câu 5: Khu vực nào sau đây ở châu Mĩ có mật độ dân số cao nhất hiện nay?
A. Bắc Mĩ. **B.** Ca-ri-bê. **C.** Nam Mĩ. **D.** Trung Mĩ.

Câu 6: Khu vực nào sau đây ở châu Mĩ có mật độ dân số thấp nhất hiện nay?
A. Bắc Mĩ. **B.** Ca-ri-bê. **C.** Nam Mĩ. **D.** Trung Mĩ.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm của đô thị hoá?
A. Là một quá trình về văn hoá - xã hội. **B.** Quy mô và số lượng đô thị tăng nhanh,
C. Tăng nhanh sự tập trung dân thành thị. **D.** Lối sống thành thị phổ biến rộng rãi.

Câu 8: Đặc điểm nào sau đây đúng với quá trình đô thị hoá đang diễn ra trên thế giới hiện nay?
A. Tỉ lệ dân thành thị tăng nhanh. **B.** Tỉ lệ dân nông thôn giảm nhanh,
C. Tỉ lệ dân thành thị giảm nhanh. **D.** Tỉ lệ dân nông thôn tăng nhanh.

Câu 9: Nhận định nào sau đây không đúng về đặc điểm đô thị hóa trên thế giới?
A. Tỷ lệ dân thành thị tăng. **B.** Tỷ lệ dân nông thôn tăng.
C. Dân cư tập trung vào các thành lớn và cực lớn **D.** Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

Câu 10: Nhận định nào sau đây không đúng về ảnh hưởng tích cực của đô thị hóa?
A. Kinh tế tăng trưởng nhanh. **B.** Cơ cấu kinh tế chuyển dịch.
C. Thay đổi quá trình sinh, tử. **D.** Nông thôn mất đi nguồn nhân lực

Câu 11: Nhận định nào sau đây không đúng về ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa?
A. Kinh tế tăng trưởng nhanh. **B.** Nông thôn mất đi nguồn nhân lực.
C. Thiếu việc làm. **D.** Môi trường bị ô nhiễm.

Câu 12: Hiện nay lối sống đô thị ngày càng được phổ biến rộng rãi vì
A. kinh tế nông thôn ngày càng phát triển.
B. giao thông vận tải và thông tin liên lạc ngày càng phát triển
C. dân thành thị di cư về nông thôn.
D. dân nông thôn di cư về thành thị.

Câu 13: Sự sắp xếp dân số một cách tự phát hoặc tự giác trên một lãnh thổ nhất định, phù hợp với điều kiện sống và các yêu cầu xã hội được gọi là
A. Đô thị. **B.** Sự phân bố dân cư.
C. Lãnh thổ. **D.** Cơ cấu dân số.

Câu 14: Mật độ dân số là
A. Số lao động trên một đơn vị diện tích.
B. Số dân cư trú, sinh sống trên một đơn vị diện tích.
C. Số dân trên tổng diện tích lanh thổ.
D. Số dân trên diện tích đất cư trú.

Câu 15: Nhân tố quyết định nhất tới sự phân bố dân cư là

A. Khí hậu.
B. Đất đai.
C. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
D. Nguồn nước.

Câu 16: Hai loại hình quần cư chủ yếu là
A. Quần cư tập trung và quần cư riêng lẻ.
B. Quần cư nông thôn và quần cư thành thị.
C. Quần cư cố định và quần cư tạm thời.
D. Quần cư tự giác và quần cư tự phát.

Câu 17: Châu lục nào sau đây có tỉ trọng lớn nhất trong dân cư toàn thế giới?
A. Á. **B.** Âu. **C.** Mĩ. **D.** Phi.

Câu 18: Châu lục nào sau đây có tỉ trọng nhỏ nhất trong dân cư toàn thế giới?
A. Phi. **B.** Đại dương. **C.** Âu. **D.** Mĩ.

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây là của quần cư nông thôn ?

A. Các điểm dân cư nông thôn nằm phân tán theo không gian
B. Có chức năng sản xuất phi nông nghiệp.
C. Quy mô dân số đông.
D. Mức độ tập trung dân số cao.

Câu 20: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của quần cư thành thị ?
A. Các điểm dân cư nằm phân tán theo không gian.
B. Có chức năng sản xuất nông nghiệp.
C. Xuất hiện sớm.
D. Mức độ tập trung dân số cao.

Câu 21: Cho bảng số liệu:

Năm / Châu lục	1650	1750	1850	2015
Á	53,8	61,5	61,1	59,8
Âu	21,5	21,2	24,2	10,1
Mĩ	2,8	1,9	5,4	13,5
Phi	21,5	15,1	9,1	16,1
Đại Dương	0,4	0,3	0,2	0,5
Thế giới	100,0	100,0	100,0	100,0

Nhận xét nào sau đây là đúng về tình hình phân bố dân cư thế giới ?
A. Có sự thay đổi về tỉ trọng phân bố dân cư trên thế giới.
B. Châu Á chiếm tỉ trọng phân bố dân cư thấp nhất.
C. Châu Đại Dương chiếm tỉ trọng phân bố dân cư đứng thứ hai.
D. Dân số châu Âu và châu Phi đã giảm liên tục.

Câu 22: Nhận định nào sau đây chưa chính xác về phân bố dân cư trên thế giới?
A. Là hoạt động mang tính bản năng không theo quy luật.
B. Hoạt động có ý thức, có quy luật.
C. Dân cư tập trung đông trong các thành phố lớn.
D. Phân bố dân cư không đều theo không gian

Câu 23: Các điểm dân cư thành thị có mật độ dân cư rất cao là vì
A. gần các nguồn tài nguyên khoáng sản.
B. có khí hậu mát mẻ.
C. hoạt động phi nông nghiệp là chủ yếu.
D. hoạt động nông nghiệp là chủ yếu.

Câu 24: Khu vực châu Á gió mùa có mật độ dân số cao nhất thế giới là do
A. có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, mức sinh cao.
B. có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, nhập cư cao.

C. trình độ phát triển kinh tế cao, mức sinh cao.
D. trình độ phát trinh kinh tế thấp, mức sinh thấp.

Câu 25: Ở nước ta, đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước, lý do chính là
A. tính chất của nền kinh tế.
B. có diện tích lớn hơn.
C. có mùa đông lạnh.
D. lịch sử khai thác lãnh thổ sớm.

Câu 26: Những thành phố nào của nước ta có qui mô trên một triệu dân ?
A. Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh.
B. Hà Nội, Cần Thơ.
C. Tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng
D. Tp Hồ Chí Minh, Biên Hòa.

Câu 27: Tiêu chí nào sau dây được sử dụng để thể hiện tỉnh hình phân bố dân cư?
A. quy mô số dân. B. Mật độ dân số. C. Cơ cấu dân số. D. Loại quần cư.

Câu 28: Khu vực có mật độ dân số thấp nhất thế giới hiện nay là
A. Trung Phi.
B. Bắc Mĩ.
C. châu Đại Dương.
D. Trung - Nam Á.

Câu 29: Khu vực nào sau đây ở châu Á có mật độ dân số thấp nhất?
A. Đông Á.
B. Đông Nam Á.
C. Trung - Nam Á.
D. Tây Á.

Câu 30: Khu vực nào sau đây có mật độ dân số cao nhất thế giới?
A. Đông Á. B. Nam Á. C. Tây Âu. D. Bắc Mỹ.

Câu 31: Khu vực có mật độ dân số thấp nhất thế giới là
A. Tây Á. B. Bắc Phi. C. Châu Đại Dương. D. Trung Phi.

Câu 32: Khu vực có mật độ dân số cao nhất thế giới hiện nay là
A. Tây Âu. B. Đông Á. C. Ca-ri-bê. D. Nam Âu.

Câu 33: Mật độ dân số được tính bằng
A. số lao động tính trên đơn vị diện tích.
B. số dân trên một đơn vị diện tích.
C. số người sinh ra trên một quốc gia.
D. dân số trên một diện tích đất canh tác.

Câu 34: Đô thị hóa là một quá trình
A. tích cực nếu gắn liền với nông nghiệp
B. tiêu cực nếu gắn liền với công nghiệp
C. tích cực nếu gắn liền với công nghiệp hóa
D. tiêu cực nếu quy mô các thành phố quá lớn.

Câu 35: Nhận xét nào sau đây là đúng về tình hình phân bố dân cư trên thế giới ?
A. Dân cư phân bố rất đều giữa các khu vực.
B. Khu vực Đông Á có mật độ dân số lớn nhất.
C. Phân bố dân cư không đều trong không gian.
D. Châu Phi có mật độ dân số cao nhất thế giới.

Câu 36: Nguyên nhân dẫn tới tỉ trọng dân cư của một số châu lục giảm là do
A. Số dân châu Âu giảm nhanh.
B. Tốc độ tăng dân số của các châu lục không đồng đều.
C. Dân số các châu lục đều tăng bằng nhau. D. Số dân châu Phi giảm mạnh.

Câu 37: Nhận xét nào sau đây là đúng về tình hình phân bố dân cư trên thế giới ?
A. Đại bộ phận dân số sống ở châu Á. B. Dân số châu Á lại có chiều hướng giảm.
C. Giai đoạn 1650 – 2015, dân số châu Á tăng được 6 triệu người.
D. Giai đoạn 1750 – 1850, dân số châu Á đã giảm.

Câu 38: Nhận xét nào sau đây đúng ? Tỉ lệ dân số thành thị tăng là biểu hiện của
A. Quá trình đô thị hóa.
B. Sự phân bố dân cư không hợp lí.
C. Mức sống giảm xuống.
D. Số dân nông thôn giảm đi.

Câu 39: Ý nào dưới đây là đặc điểm của quá trình đô thị hóa ?
A. Dân cư thành thị có tốc độ tăng trưởng bằng với tốc độ tăng của dân số ở nông thôn.
B. Dân cư tập trung vào các thành phố lớn và cực lớn.
C. Hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn giảm mạnh.
D. Ở nông thôn, hoạt động thuần nông chiếm hết quỹ thời gian lao động .

Câu 40: Ảnh hưởng tích cực của đô thị hóa là
A. Làm cho nông thôn mất đi nguồn nhân lực lớn. **B.** Tỉ lệ dân số thành thị tăng lên một cách tự phát.
C. Tình trạng thất nghiệp ở thành thị ngày càng tăng.
D. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động .

Câu 41: Khu vực nào sau đây ở châu Á có mật độ dân số cao nhất?
A. Đông Á. **B.** Đông Nam Á. **C.** Trung - Nam Á. **D.** Tây Á.

Câu 42: Hậu quả của đô thị hóa tự phát là
A. Làm thay đổi sự phân bố dân cư. **B.** Làm thay đổi tỉ lệ sinh tử.
C. Làm ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội ngày càng tăng.
D. Làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế .

Câu 43: Phân bố dân cư phải
A. phù hợp với điều kiện sống. **B.** phù hợp với giới tính.
C. phù hợp với tuổi. **D.** phù hợp với trình độ văn hóA.

Câu 44: Châu lục có dân số đông nhất là
A. châu Phi. **B.** Châu Mĩ. **C.** châu Á. **D.** châu Âu.

Câu 45: Châu lục có dân số thấp nhất là
A. châu Đại Dương. **B.** Châu Mĩ. **C.** châu Á. **D.** châu Âu.

Câu 46: Nhân tố có ý nghĩa quyết định đến phân bố dân cư là
A. điều kiện tự nhiên. **B.** chuyển cư.
C. lịch sử khai thác lãnh thổ. **D.** trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 47: Vùng thưa dân trên thế giới thường nằm ở
A. vùng có nhiều bão ven biển. **B.** vùng động đất núi lửa.
C. các đảo ven bờ. **D.** vùng hoang mạc

Câu 48: Nhận định nào sau đây đúng về đặc điểm đô thị hóa trên thế giới?
A. Tỷ lệ dân thành thị giảm. **B.** Tỷ lệ dân nông thôn tăng.
C. Dân cư tập trung vào các thành phố vừa và nhỏ.**D.** Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

Câu 49: Khu vực nào sau đây ở châu Phi có mật độ thấp nhất hiện nay?
A. Bắc Phi. **B.** Tây Phi. **C.** Đông Phi. **D.** Nam Phi.

Câu 50: Khu vực nào sau đây ở châu Phi có mật độ cao nhất hiện nay?
A. Bắc Phi. **B.** Tây Phi. **C.** Đông Phi. **D.** Nam Phi

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	D	A	A	A	B	A	A	A	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	B	B	B	C	B	A	B	A	D
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
ĐA	A	A	C	A	D	A	D	C	D	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐA	C	A	B	C	C	B	A	A	B	D
Câu	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
ĐA	C	C	A	C	A	D	D	D	D	B